

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng.

Thẩm phán: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, bà Đỗ Hồng Hạ và bà Nguyễn Thị Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Vi Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 7 năm 1992 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn P (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ Đỗ Thị T (đã ly hôn) và 02 con;

* Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

* *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Nguyễn Thành Minh và bà Hoàng Kim Thu – Luật sư, Văn phòng Luật sư số 54 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

* *Đại diện hợp pháp của bị hại V (đã chết):* Anh Vi Văn C, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

* *Người làm chứng:*

- Anh Vi Văn Q, sinh năm 1993. *Có mặt*

- Cháu Vi Văn H, sinh ngày 06/9/2003. *Có mặt*

Người giám hộ của cháu H: Anh Vi Văn C. *Có mặt*

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Cháu Vi Minh H, sinh năm 2012. *Có mặt*

Người giám hộ của cháu H: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1992. *Có mặt*

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/02/2021 (mùng 5 tết âm lịch), Vi Văn B đến nhà của anh Nguyễn Văn L uống rượu với anh L. Sau khi uống rượu xong B tiếp tục đến nhà anh Lục Xuân H để uống rượu cùng với nhiều người khác.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, B đi về nhà và gọi cháu H, cháu T dậy hỏi ăn cơm chưa, cháu H nói ăn cơm rồi. B kiểm tra mâm cơm thấy cháu H, cháu T chưa ăn nên B quát mắng và dùng dếp đánh vào đầu cháu H và cháu T thì anh V (em trai B) ở cạnh nhà B sang can ngăn nên đã xảy ra mâu thuẫn. B đi đến chỗ thường để dao của gia đình ở cửa xuống bếp, gần tủ lạnh trong nhà lấy 01 con dao nhọn, dạng dao một lưỡi (kích thước dài 21,6cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 09cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12,7cm, đầu lưỡi dao nhọn, bản rộng nhất của dao 1,7cm), cầm dao tay phải đi đến vị trí anh V đang đứng ở gian khách. Khi đi đến đối diện, cách anh V khoảng 50cm, B tay phải vung dao đâm theo hướng vòng từ phải sang trái, chệch từ dưới lên trên trúng vào ngực trái anh V, B rút dao ra tiếp tục đâm nhát thứ hai hướng vòng từ phải sang trái, chệch chéo từ trên xuống dưới trúng vào cổ trái anh V. Sau đó B rút dao ra thì anh V lao vào ôm B giằng co, do B vẫn cầm con dao nhọn trên tay nên đã gây thương tích ở mông trái anh V. Lúc này anh Vi Văn C (anh trai B và anh V) nhà cạnh nhà B chạy sang can ngăn, ôm ngang người B kéo xuống bếp, anh V chạy ra ngoài ngã gục tại sân nhà B. Anh C lấy được chiếc chổi dài khoảng 1,5m, cán gỗ ở góc nhà vụt nhiều nhát vào chân, người B thì B cầm chiếc ghế làm bằng inox chống đỡ, sau đó B vụt con dao nhọn đang cầm trên tay ra sân và đóng cửa lại rồi đi đến chỗ để dao lấy 01 con dao có một đầu nhọn (kích thước dài 31cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, bản dao rộng nhất 06cm); 01 con dao, dạng dao một lưỡi (kích

thước dài 29cm phần lưỡi dao rộng nhất 4,5cm; 01 con dao có một đầu bằng (kích thước dài 36,5cm, bản rộng nhất 5,8cm) để trên mặt bàn để phòng sợ có người đến đánh B. Sau khi dùng cán chổi đánh B xong, anh C chạy ra sân chỗ anh V đang nằm thì có anh Vi Văn Q (em trai B) và Vi Văn H (con trai anh C) đến đưa anh V đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa khu vực Sơn Nam, huyện S. Do vết thương quá nặng nên anh V chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 50/TT 21 ngày 08/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của V Mất máu cấp do vết thương cổ trái, đứt bán phần bó mạch cảnh trái.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Vi Văn B về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn B phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn B từ 17 năm đến 18 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2021.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Vi Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ, xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Thành Minh trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo đã có đơn đề nghị để lại toàn bộ tài sản nhà cửa cho mẹ để toàn quyền sử dụng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư, xin được giảm nhẹ hình phạt, không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Vi Văn C trình bày: Không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Vi Văn B nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn B tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/02/2021, tại nhà của Vi Văn B ở Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Vi Văn B đã thực hiện hành vi dùng dao nhọn dài 21,6cm đâm 02 nhát (01 nhát trúng ngực trái và 01 nhát trúng cổ trái bị hại V là em trai ruột của bị cáo) gây thương tích nặng; hậu quả bị hại V chết trên đường đi cấp cứu.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, với tính chất côn đồ, dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm, cố ý đâm nhiều nhát vào ngực, cổ vùng xung yếu trên cơ thể của bị hại, hậu quả bị hại V đã chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật và coi thường tính mạng của người thân trong gia đình cũng như ngoài xã hội; gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử thấy phù hợp, cần xử phạt bị cáo Vi Văn B mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về luận cứ bào chữa của Luật sư: Trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến bào chữa của luật sư về áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 17 năm tù.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Vi Văn C không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bao tải dán kín, có chữ ký niêm phong của Nông Anh Tuấn, Trần Công Bình, Hoàng Văn Trọng, Vi Văn Hai và có hình dấu tròn đỏ của Công an xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và 01 (một) hộp giấy dán kín, có chữ ký niêm phong của Nguyễn Đại Túc, Hoàng Văn Dương và đóng hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xét thấy đây là các vật chứng liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Vi Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn B phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn B 17 (Mười B) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 17/02/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Bao tải dán kín, có chữ ký niêm phong của Nông Anh Tuấn, Trần Công Bình, Hoàng Văn Trọng, Vi Văn Hai và có hình dấu tròn đỏ của Công an xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Bên ngoài dán giấy có ghi chữ: 01 đoạn mía, kích thước dài 70cm, đường kính chỗ rộng nhất 3,2cm, đoạn mía bị gãy vỡ; 01 đoạn mía dài 36cm, đường kính chỗ to nhất 3,4cm; 01 ghế inox, mặt ghế đường kính 27,5cm, cao 44cm, ghế gồm 4 chân, mỗi chân có đường kính 1,9cm; 01 đoạn tuýp nước dài 01m, đường kính

2,1cm, đoạn sắt bị cong; 01 đoạn ống sắt dài 35,2cm; đường kính 2,1cm; 01 viên gạch vỡ có kích thước (9 x 9,5 x 5,5)cm; 01 viên gạch vỡ, kích thước (1,3 x 9,5 x 5)cm; 01 chổi tre dài 1,76m, cán gỗ dài 1,02m, đường kính chỗ rộng nhất 3cm; 01 chổi chít dài 1,3m, cán gỗ dài 94,5cm, đường kính 2,5cm. (chiếc ghế inox được buộc gắn cùng với túi niêm phong ở bên ngoài). 01 Bao tải dán kín, có chữ ký niêm phong của Nông Anh Tuấn, Trần Công Bình, Hoàng Văn Trọng, Vi Văn Hai và có hình dấu tròn đỏ của Công an xã N. Bên ngoài có dán giấy ghi chữ: 01 áo khoác màu đen, có mũ, nhãn hiệu GUCCI, viền màu xanh đỏ, áo thấm đẫm máu. Thân áo trước bên trái có vết rách vải, dài 2cm, điểm gần nhất cách khóa áo 1,8cm, điểm thấp nhất cách gấu áo 40,5cm (vết rách 1). Vết rách 2 cách vết rách 1 sang trái, xuống dưới 3,5cm, hình dấu “^”, kích thước (0,6+0,7)cm, điểm gần nhất cách khóa áo 6,4cm, điểm thấp nhất cách gấu áo 39cm. Sát dưới vết 2 có 02 vết thẳng hàng với nhau, vết rách 3 ở trên dài 1,5cm, điểm gần nhất cách khóa áo 6,5cm, điểm thấp nhất cách gấu áo 37cm. Vết rách 4 dài 1,5cm, điểm gần nhất cách khóa áo 8cm, điểm thấp nhất cách gấu áo 36cm. Vết rách 5 dài 1,7cm, điểm gần nhất cách khóa áo 19cm, điểm thấp nhất cách gấu áo 29cm. Nách áo phải có vết bục chỉ dài 5cm, điểm thấp nhất cách gấu áo 34cm; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ thấm máu; thân áo trước bên trái, phía dưới cổ áo và cách đường chỉ cổ áo 3cm có vết rách vải nằm ngang, dài 1,5cm, điểm gần nhất cách nếp áo 4cm, điểm thấp nhất cách gấu áo 54cm (vết rách 1). Dưới vết rách 1 cách 2cm có vết rách hình dấu “^”, kích thước (1+1,2)cm, điểm gần nhất cách nếp áo 4,7cm, điểm thấp nhất cách gấu áo 52cm (vết rách 2). Cách vết 2 xuống dưới, sang trái 16cm có vết rách vải dài 1,5cm, điểm gần nhất cách nếp áo 13cm, điểm thấp nhất cách gấu áo 34,5cm. Mặt sau tay áo phải có vết rách vải nằm dọc, dài 23cm, thấp nhất tại cửa tay áo; 01 áo phông màu vàng thấm máu, có các vết rách có vị trí, đặc điểm, kích thước tương ứng với áo sơ mi dài tay màu đỏ; 01 quần dài màu đen, mặt trước ống quần phải có vùng mài miết, rách vải tạo thành vùng, kích thước (16x14)cm, điểm thấp nhất cách gấu quần 35cm. Tại vị trí mép dưới túi hậu bên trái có vết rách nằm ngang, dài 1,8cm, điểm gần nhất cách đường chỉ ngoài ống quần trái 14cm, cách cạp quần 7cm, vết rách thấu vào trong làm rách túi quần; 01 quần sịp màu ghi, hoa văn màu đen, thấm máu, mặt sau bên trái có vết rách có đặc điểm, vị trí, kích thước tương ứng với vết rách ở quần màu đen. 01 (một) hộp giấy dán kín, có chữ ký niêm phong của Nguyễn Đại Túc, Hoàng Văn Dương và đóng hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên ngoài có dán giấy ghi chữ: 01 (Một) con dao nhọn; dao có tổng chiều dài 31cm; chuôi dao bằng gỗ, dài 13cm có bám dính chất màu nâu đỏ nghi là máu, phần lưỡi dao bằng kim loại, dài 18,2cm, có một đầu nhọn, dạng dao một lưỡi, phần lưỡi dao rộng nhất là 6,2cm; dao đã qua sử dụng; 01 (Một) con dao nhọn, có tổng chiều dài 21,6cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 09cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12,7cm, đầu lưỡi dao nhọn, bản rộng nhất

của dao là 1,7cm, dạng dao một lưỡi, dao đã qua sử dụng; 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 29cm, chuôi dao bằng gỗ có hình trụ tròn dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, dạng dao một lưỡi, đầu lưỡi dao có một lỗ thủng hình tròn, phần lưỡi dao rộng nhất là 4,5cm; dao đã qua sử dụng; 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 36,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có một lưỡi sắc dài 24,7cm, bản rộng nhất 5,7cm, trên thân lưỡi dao có dập chìm chữ "PHÚ", lưỡi dao có một đầu bằng. Phần chuôi dao bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 11,5cm, trên thân chuôi dao có nhiều vết xước, có khắc chữ "Y". Dao cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 19/5/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Văn B phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2021).

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hùng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Hồng Hạ

Lê Tuấn Tú

Nguyễn Minh Hùng

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Hiên

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hùng